

Số: /TB-SNNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nhóm III (đá vôi) tại mỏ đá vôi Lũng Văm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng (nay là xã Na Sầm), tỉnh Lạng Sơn.
Kỳ quyết toán: Từ năm 2014 đến hết ngày 30/6/2025**

Kính gửi: Thuế tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025;

Căn cứ Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 29/6/2018;

Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2019 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 04/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 14/GP-UBND ngày 23/4/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng (nay là xã Na Sầm), tỉnh Lạng Sơn.

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Công ty TNHH đá Tân Lang nộp trực tuyến, tiếp nhận ngày 21/4/2026; Biên bản quyết toán tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ngày 08/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính; Thuế tỉnh Lạng Sơn; UBND xã Na Sầm và Công ty TNHH đá Tân Lang, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho Thuế tỉnh Lạng Sơn nội dung quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nhóm III (đá vôi) tại mỏ đá vôi Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng (nay là xã Na Sầm), tỉnh Lạng Sơn của Công ty TNHH đá Tân Lang theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 14/GP-UBND ngày 23/4/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng (nay là xã Na Sầm), tỉnh Lạng Sơn, như sau:

STT	Năm	Loại khoáng sản	Số tiền thông báo nộp (đồng)	Số tiền quyết toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
1	2015	Đá vôi LVLXDTT	178.036.000	15.840.000	-162.196.000
2	2016	Đá vôi LVLXDTT	178.036.000	80.520.000	-97.516.000
3	2017	Đá vôi	178.036.000	50.490.000	-127.546.000

		LVLXDTT			
4	2018	Đá vôi LVLXDTT	178.036.000	77.220.000	-100.816.000
5	2019	Đá vôi LVLXDTT	169.943.000	83.998.656	-85.944.344
6	2020	Đá vôi LVLXDTT	169.943.455	67.073.580	-102.869.875
7	2021	Đá vôi LVLXDTT	169.943.455	68.719.560	-101.223.895
8	2022	Đá vôi LVLXDTT	169.943.455	71.359.680	-98.583.775
9	2023	Đá vôi LVLXDTT	169.943.455	59.358.600	-110.584.855
10	2024	Đá vôi LVLXDTT	169.943.455	48.838.230	-121.105.225
11	30/6/2025	Đá vôi LVLXDTT	169.943.455	15.429.120	-154.514.335
Tổng			1.901.747.730	638.847.426	1.262.900.304

Số tiền thông báo thừa so với số tiền quyết toán là: **1.262.900.304** đồng.
Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo để Thuế tỉnh Lạng Sơn biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Công ty TNHH đá Tân Lang¹;
- Các Sở: Xây dựng, Tài chính;
- UBND xã Na Sầm;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, MTKS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Đức Minh

¹ Địa chỉ: Lũng Vạm, thôn Thanh Hào, xã Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn.